TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/DS-ST
Ngày: 04 - 4 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Vinh

Bà Võ Thị Kim Sinh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 197/2017/TLST-DS, ngày 01 tháng 12 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân P. Địa chỉ: ấp 8, xã P, huyện C, tỉnh Long An

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1965 - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ: ấp 8, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1966 - Cán bộ Quỹ tín dụng nhân dân P. Địa chỉ: ấp 8, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970
Địa chỉ: ấp 5, xã P, huyện C, tỉnh Long An.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn P, sinh năm 1969
Địa chỉ: ấp 5, xã P, huyện C, tỉnh Long An.
(Bà H có mặt; bà P, ông P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Vào ngày 10/01/2017 Quỹ tín dụng nhân dân P có cho bà Nguyễn Thị P và ông Bùi Văn P vay số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), mục đích vay: sản xuất, thời hạn vay: 01 tháng từ ngày 10/01/2017 đến ngày 10/02/2017, lãi suất vay trong hạn: 8 %/tháng, lãi quá hạn là: 12%/năm, theo Hợp đồng tín dụng số 105170034/HĐTD, ngày 10/01/2017. Hai bên có ký hợp đồng thế chấp bất động sản song phương số 105170034 ký ngày 10/01/2017 nhưng không có đăng ký thế chấp. Quỹ tín dụng nhân dân P có giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 020948 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An cấp cho bà Nguyễn Thị P ngày 17/6/2013.

Sau khi vay vốn, bà P và ông P không có trả nợ lãi và vốn vay. Quỹ tín dụng nhân dân P đã đến đòi nhiều lần nhưng bà P và ông P đã bỏ địa phương không thực hiện việc trả nợ như đã thỏa thuận. Quỹ tín dụng nhân dân P đã thông báo tìm kiếm bà P và ông P nhưng cũng không biết được bà P và ông P hiện nay đang ở đâu.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân P yêu cầu bà P và ông P phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân P số tiền tổng cộng là 45.849.000 đồng, trong đó:

- Số tiền vay: 40.000.000 đồng.

- Tiền lãi trong hạn: 275.600 đồng.

- Tiền lãi quá hạn tính từ ngày 11/02/2017 đến ngày 04/4/2018: 5.573.400 đồng.

Quỹ tín dụng nhân dân P sẽ trả lại cho bà P và ông P giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 020948 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An cấp cho bà Nguyễn Thị P ngày 17/6/2013.

Bà Nguyễn Thị P là bị đơn và ông Bùi Văn P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quỹ tín dụng nhân dân P khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Thị P và ông Bùi Văn P. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên bà Nguyễn Thị P và ông Bùi Văn P đã bỏ đi khỏi địa phương có xác nhận của công an

xã P. Quỹ tín dụng nhân dân P đã thông báo tìm kiếm bà P và ông P, thông báo này đã được đăng trên báo hàng ngày của trung ương trong ba số liên tiếp và phát sóng trên Đài truyền hình của trung ương trong ba ngày liên tiếp nhưng cũng không có tin tức gì, không biết bà P và ông P hiện nay đang sinh sống ở đâu. Bà P và ông P thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện biết nơi cư trú mới thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện theo quy định tại Điều 192 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Tòa án giải quyết vụ án là đúng quy định.

Bà Nguyễn Thị P và ông Bùi Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án theo lời trình bày của nguyên đơn và căn cứ theo Hợp đồng tín dụng số 105170034/HĐTD ngày 10/01/2017 có đủ cơ sở xác định vào ngày 10/01/2017 Quỹ tín dụng nhân dân P có cho bà Nguyễn Thị P và ông Bùi Văn P vay số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), mục đích vay: sản xuất, thời hạn vay: 01 tháng từ ngày 10/01/2017 đến ngày 10/02/2017, lãi suất vay trong hạn: 8 %/tháng, lãi quá hạn là: 12%/năm. Từ ngày vay cho đến nay bà P và ông P không trả vốn và lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân P, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán vốn lãi theo hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa, Quỹ tín dụng nhân dân P yêu cầu bà Nguyễn Thị P và ông Bùi Văn P trả tiền vốn và lãi, Quỹ tín dụng nhân dân P sẽ trả lại cho bà P và ông P giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 020948 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An cấp cho bà Nguyễn Thị P ngày 17/6/2013. Xét thấy yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân P là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được xem xét chấp nhận, buộc bà Nguyễn Thị P và ông Bùi Văn P phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân P số tiền 45.849.000 đồng, trong đó:

- Số tiền vay: 40.000.000 đồng.

- Tiền lãi trong hạn: 275.600 đồng.

- Tiền lãi quá hạn tính từ ngày 11/02/2017 đến ngày 04/4/2018: 5.573.400 đồng.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị P và ông Bùi Văn P phải chịu án phí theo quy định, cụ thể: (45.849.000 đồng x 5% = 2.292.500 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân P đối với bà Nguyễn Thị P và ông Bùi Văn P về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Nguyễn Thị P và ông Bùi Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân P số tiền là 45.849.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu, tám trăm bốn mươi chín ngàn đồng), trong đó:

- Số tiền vay: 40.000.000 đồng.

- Tiền lãi trong hạn: 275.600 đồng.

- Tiền lãi quá hạn tính từ ngày 11/02/2017 đến ngày 04/4/2018: 5.573.400 đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật, Quỹ tín dụng nhân dân P có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Nguyễn Thị P và ông Bùi Văn P chưa thi hành hoàn tất số tiền trên, thì bà P và ông P còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 05/4/2018 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Quỹ tín dụng nhân dân P có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị P và ông Bùi Văn P giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 020948 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An cấp cho bà Nguyễn Thị P ngày 17/6/2013.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị P và ông Bùi Văn P phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.292.500 đồng.

Quỹ tín dụng nhân dân P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.179.000 đồng theo biên lai thu số 0007950 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Long An;
- VKS huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;

- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Long An;
- VKS huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh